TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Lần theo dấu vết xuất xứ hàng hóa

08:03 02/11/2026

Đằng sau dòng chữ “Made in Vietnam” trên một sản phẩm không phải lúc nào cũng là câu chuyện về nguồn gốc sản xuất tại Việt Nam. Từ những lô hàng quá cảnh có dấu hiệu giả mạo xuất xứ đến việc khai báo sai nguyên liệu, hợp thức hóa hồ sơ và thay đổi nhãn mác, các thủ đoạn gian lận ngày càng đặt ra thách thức cho công tác quản lý. Không chỉ tạo ra cạnh tranh thiếu lành mạnh, hành vi này còn có thể khiến DN làm ăn chân chính phải gánh chịu những rủi ro thương mại và tổn hại uy tín hàng Việt.

Xuất xứ bị đánh tráo, chi phí cạnh tranh tạo áp lực lên doanh nghiệp

Một lô hàng quá cảnh qua cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Lạng Sơn) từng thu hút sự chú ý của lực lượng Hải quan bởi những bất thường giữa hồ sơ khai báo và hàng hóa thực tế. Qua kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện 17/20 mục hàng không phù hợp với nội dung khai báo; đồng thời phát hiện thêm 5/35 mục hàng không được khai báo, có dấu hiệu nghi vấn xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Trong số hàng hóa được phát hiện có 800.000 chiếc bật lửa bỏ túi gắn nhãn hiệu TAIYO, 220 đôi dép người lớn gắn nhãn hiệu CROCS và 50 tay nắm cửa xe ô tô gắn nhãn hiệu FORD. Lô hàng được vận chuyển quá cảnh theo tuyến Hữu Nghị (Lạng Sơn) - Cầu Treo (Hà Tĩnh).



Công chức Hải quan TPHCM kiểm tra hàng nhập khẩu (Ảnh minh họa: T.H)

Theo thông tin từ cơ quan Hải quan, các đối tượng có dấu hiệu lợi dụng thủ tục đối với hàng hóa quá cảnh để khai báo sai tên hàng, chủng loại hoặc không khai báo hàng hóa, nhằm vận chuyển hàng có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và giả mạo xuất xứ Việt Nam.

Điểm đáng chú ý trong vụ việc không chỉ nằm ở số lượng hàng hóa mà còn ở cách thức che giấu thông tin. Khi nội dung khai báo không phản ánh đúng hàng hóa thực tế, việc kiểm soát nguồn gốc, chủng loại và hành trình lưu chuyển trở nên khó khăn hơn. Nếu không được phát hiện kịp thời, những lô hàng như vậy có thể bị lợi dụng để thay đổi thông tin nhận diện, hợp thức hóa chứng từ hoặc phục vụ hoạt động chuyển tải bất hợp pháp.

Từ một lô hàng quá cảnh, có thể thấy dấu vết gian lận xuất xứ không phải lúc nào cũng nằm ngay trên chiếc tem nhãn, đôi khi, dấu hiệu bất thường xuất hiện từ chính sự thiếu thống nhất giữa bảng kê hàng hóa, hồ sơ hải quan, chủng loại sản phẩm và thực tế kiểm tra. Muốn xác định hàng hóa có thực sự mang xuất xứ Việt Nam hay không, cơ quan chức năng phải lần theo cả quá trình hình thành sản phẩm, từ nguyên liệu đầu vào đến công đoạn sản xuất, gia công và hoàn thiện.

Thực tế này đặt ra yêu cầu kiểm soát chặt chẽ hơn đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, đặc biệt là những mặt hàng có chuỗi cung ứng phức tạp, sử dụng nhiều nguyên liệu nhập khẩu hoặc trải qua nhiều công đoạn sản xuất tại các quốc gia khác nhau.

Theo báo cáo của Chi cục Điều tra chống buôn lậu (Cục Hải quan), trong kỳ thống kê từ ngày 15/9 đến 14/10/2026, lực lượng Hải quan phát hiện, bắt giữ và xử lý 1.757 vụ vi phạm, với trị giá hàng hóa ước tính 2.466,8 tỷ đồng. Trong đó, có 21 vụ vi phạm về xuất xứ, chiếm 1,2% tổng số vụ được phát hiện, bắt giữ và xử lý.

Dù số vụ vi phạm về xuất xứ chiếm tỷ lệ không lớn trong tổng số vụ việc, đây vẫn là nhóm hành vi cần được quan tâm bởi tính chất phức tạp và những hệ lụy có thể vượt ra ngoài phạm vi một doanh nghiệp. Một sản phẩm bị khai sai nguồn gốc không chỉ ảnh hưởng đến quyền lợi người mua mà còn có thể tác động đến hoạt động xuất khẩu, việc thực thi các cam kết thương mại và uy tín của ngành hàng Việt Nam.

Cục Hải quan đã nhận diện nhiều nhóm mặt hàng có nguy cơ cao về gian lận, giả mạo xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp. Theo Công văn số 17552/CHQ-GSQL, danh mục trọng điểm gồm 18 nhóm hàng, từ gỗ và sản phẩm gỗ, thép, thiết bị điện tử, xe đạp, xe đạp điện, pin năng lượng mặt trời, pin Lithium đến giày dép, túi xách, máy móc, thiết bị, thực phẩm và nông sản.

Đây là những nhóm hàng có đặc điểm chung là chuỗi cung ứng có thể trải qua nhiều công đoạn, nhiều nhà cung cấp và nguồn nguyên liệu khác nhau. Chẳng hạn, một sản phẩm điện tử có thể sử dụng linh kiện nhập khẩu từ nhiều quốc gia, được lắp ráp tại Việt Nam rồi xuất khẩu sang thị trường thứ ba. Với mặt hàng gỗ, thép hay pin năng lượng mặt trời, việc xác định xuất xứ cũng đòi hỏi phải làm rõ nguồn nguyên liệu, quy trình chế biến và mức độ gia công thực tế.

Điều đáng nói, không phải cứ nhập khẩu nguyên liệu hoặc linh kiện rồi sản xuất tại Việt Nam là gian lận xuất xứ. Hoạt động gia công, lắp ráp và sản xuất có thể hợp pháp nếu đáp ứng quy tắc xuất xứ tương ứng. Vấn đề nằm ở chỗ doanh nghiệp có thực sự thực hiện công đoạn tạo ra xuất xứ theo quy định hay chỉ nhập khẩu sản phẩm gần như hoàn chỉnh, thay đổi bao bì, nhãn mác hoặc thực hiện những công đoạn đơn giản để tạo vỏ bọc hàng Việt.

Những dấu hiệu rủi ro này tiếp tục được Bộ Công Thương cảnh báo trong danh sách cập nhật các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp. Tại Công văn số 8744/BCT-PVTM, Bộ Công Thương đề cập nhiều mặt hàng xuất khẩu sang các thị trường như Hoa Kỳ,

Liên minh châu Âu, Canada, Australia, Ấn Độ, Mexico và Indonesia.

Đáng chú ý, một số mặt hàng có biến động kim ngạch xuất khẩu đáng kể trong 7 tháng đầu năm 2026. Kim ngạch ván ép gỗ cứng xuất khẩu sang EU tăng 710,7%; hạt nhựa PET xuất khẩu sang Canada tăng 2.610,4%; dứa ngâm nước đường xuất khẩu sang Mexico tăng 293,9% so với cùng kỳ năm trước.

Những con số tăng trưởng này không đồng nghĩa các doanh nghiệp xuất khẩu đã vi phạm. Tuy nhiên, trong bối cảnh nhiều thị trường áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm của các quốc gia khác, sự gia tăng đột biến về kim ngạch có thể trở thành một trong những yếu tố để cơ quan chức năng nước nhập khẩu xem xét, đánh giá rủi ro và tiến hành điều tra khi xuất hiện thêm dấu hiệu nghi vấn.

Từ thực tế đó, có thể thấy nguy cơ gian lận xuất xứ không chỉ xuất hiện ở khâu ghi nhãn sản phẩm mà còn gắn với toàn bộ chuỗi cung ứng. Một bộ hồ sơ có thể đầy đủ về hình thức nhưng chưa chắc phản ánh đúng bản chất sản xuất. Vì vậy, việc truy xuất nguồn gốc cần đi xa hơn việc kiểm tra giấy chứng nhận xuất xứ hay thông tin in trên bao bì.

Minh bạch chuỗi cung ứng để bảo vệ uy tín hàng Việt

Vì sao một số đối tượng tìm cách đưa hàng hóa nước ngoài mang xuất xứ Việt Nam? Đằng sau hành vi này trước hết là lợi ích kinh tế từ những ưu đãi thương mại và sự khác biệt về thuế quan giữa các thị trường.

Việt Nam tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do, trong đó có CPTPP và EVFTA. Những hiệp định này mở ra cơ hội lớn cho doanh nghiệp trong nước tiếp cận thị trường, mở rộng xuất khẩu và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tuy nhiên, ưu đãi thuế quan chỉ được áp dụng đối với hàng hóa đáp ứng quy tắc xuất xứ theo từng hiệp định và mặt hàng cụ thể.



Lực lượng Hải quan kiểm tra hàng hóa tại cảng nhằm phát hiện các dấu hiệu vi phạm về khai báo, nhãn mác và xuất xứ hàng hóa

Lợi dụng cơ chế này, một số đối tượng có thể tìm cách đưa hàng hóa từ quốc gia đang chịu thuế phòng vệ thương mại vào Việt Nam, sau đó thay đổi nhãn mác, hồ sơ hoặc thực hiện những công đoạn không đáp ứng quy tắc xuất xứ rồi xuất khẩu sang nước thứ ba. Nếu trót lọt, hàng hóa có thể được hưởng lợi từ chênh lệch thuế quan hoặc tránh các biện pháp phòng vệ thương mại mà thị trường nhập khẩu đang áp dụng.

Một động cơ khác là tận dụng hình ảnh và niềm tin đối với hàng hóa Việt Nam, nhiều ngành hàng trong nước đã đầu tư đáng kể vào công nghệ, quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng và xây dựng hệ thống phân phối để từng bước khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế. Xuất xứ Việt Nam vì vậy không chỉ là thông tin nhận diện mà còn gắn với uy tín thương mại của sản phẩm.

Khi hàng hóa không đáp ứng quy định vẫn được gắn nhãn xuất xứ Việt Nam, những đối tượng vi phạm có thể tiết kiệm chi phí đầu tư sản xuất, tận dụng lợi thế thương mại và tạo ra lợi thế cạnh tranh không chính đáng. Trong khi đó, doanh nghiệp thực sự sản xuất tại Việt Nam phải bỏ ra nguồn lực lớn để xây dựng nhà xưởng, đầu tư máy móc, công nghệ, nhân lực và hệ thống quản lý chất lượng.

Sự chênh lệch về chi phí này khiến môi trường cạnh tranh bị méo mó. Doanh nghiệp tuân thủ quy định về xuất xứ phải gánh chi phí sản xuất và chi phí chứng minh nguồn gốc, trong khi đối tượng gian lận có thể tìm cách giảm chi

phí bằng việc hợp thức hóa giấy tờ hoặc thay đổi thông tin hàng hóa.

Hệ lụy không chỉ dừng lại ở thị trường trong nước, khi một sản phẩm bị phát hiện có dấu hiệu giả mạo xuất xứ hoặc chuyển tải bất hợp pháp, doanh nghiệp xuất khẩu có thể phải đối mặt với quá trình xác minh kéo dài, yêu cầu cung cấp thêm chứng từ và kiểm tra chặt chẽ hơn từ đối tác. Nếu hành vi vi phạm được xác định, hàng hóa có thể bị áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định, bị từ chối ưu đãi thuế quan hoặc chịu các biện pháp phòng vệ thương mại tại thị trường nhập khẩu.

Đáng lo ngại hơn, việc một số doanh nghiệp lợi dụng xuất xứ Việt Nam có thể khiến các doanh nghiệp cùng ngành bị ảnh hưởng. Đối tác nước ngoài có thể tăng cường kiểm tra nguồn nguyên liệu, quy trình sản xuất và hồ sơ xuất xứ đối với cả những doanh nghiệp không liên quan đến hành vi vi phạm, hi phí tuân thủ vì thế tăng lên, thời gian giao hàng kéo dài và khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam bị ảnh hưởng.

Đây cũng là lý do việc kiểm soát xuất xứ cần được đặt trong mối quan hệ giữa quản lý nhà nước và bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp chân chính. Nếu chỉ tập trung xử lý những lô hàng vi phạm khi đã phát hiện tại cửa khẩu, cơ quan chức năng sẽ khó ngăn chặn triệt để những thủ đoạn được tổ chức qua nhiều khâu trung gian.

Trước yêu cầu này, Công văn số 17552/CHQ-GSQL của Cục Hải quan đã yêu cầu tăng cường kiểm tra, xác định xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa và chống chuyển tải bất hợp pháp đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh. Cơ quan Hải quan cần chú trọng các nhóm hàng trọng điểm, loại hình xuất nhập khẩu có nguy cơ cao và những doanh nghiệp có dấu hiệu bất thường về hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đặc biệt, việc kiểm tra cần đi sâu vào mối liên hệ giữa nguyên liệu nhập khẩu và thành phẩm xuất khẩu. Cơ quan chức năng có thể đối chiếu mã hàng, số lượng, định mức sử dụng nguyên liệu, chứng từ mua bán, hóa đơn và năng lực sản xuất thực tế của doanh nghiệp. Khi có nghi vấn, việc kiểm tra tại cơ sở sản xuất, xác minh nguồn nguyên liệu và đối chiếu hồ sơ với cơ quan cấp chứng nhận xuất xứ sẽ giúp làm rõ bản chất quá trình sản xuất.

Ở góc độ quản lý rủi ro, cần chú ý những trường hợp doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh nhưng năng lực sản xuất không tương xứng; nhập khẩu lượng lớn hàng hóa gần như hoàn chỉnh nhưng khai báo là linh kiện, bán thành phẩm; hoặc có sự bất thường giữa lượng nguyên liệu nhập khẩu, sản lượng thành phẩm và số lượng hàng xuất khẩu. Đây là những dấu hiệu cần được

kiểm tra, xác minh chứ không thể mặc nhiên coi là bằng chứng vi phạm.

Cùng với kiểm soát tại cửa khẩu, công tác hậu kiểm cần được tăng cường để phát hiện những sai phạm chỉ bộc lộ khi đối chiếu hồ sơ trong thời gian dài. Việc phối hợp giữa Hải quan, cơ quan cấp C/O, cơ quan quản lý thị trường và các đơn vị liên quan cũng cần được thực hiện thường xuyên, bảo đảm thông tin về doanh nghiệp, nguồn nguyên liệu và hoạt động xuất nhập khẩu được chia sẻ kịp thời.

Về phía doanh nghiệp, minh bạch chuỗi cung ứng cần được xem là một phần trong năng lực cạnh tranh, không chỉ là yêu cầu để hoàn thiện thủ tục xuất khẩu. Doanh nghiệp cần xây dựng hệ thống quản lý nguồn gốc nguyên liệu, lưu giữ đầy đủ hợp đồng, hóa đơn, chứng từ nhập khẩu, định mức sản xuất, hồ sơ xuất nhập tồn và tài liệu chứng minh các công đoạn sản xuất tại Việt Nam.

Đặc biệt, những doanh nghiệp sử dụng nhiều nguyên liệu nhập khẩu cần chủ động rà soát quy tắc xuất xứ của từng thị trường, từng hiệp định thương mại. Không nên chỉ dựa vào thông tin do nhà cung cấp cung cấp hoặc hồ sơ của đơn vị trung gian mà cần có cơ chế kiểm tra, xác minh độc lập. Việc lựa chọn đối tác có nguồn nguyên liệu minh bạch, kiểm soát chặt chẽ quá trình gia công và lưu trữ dữ liệu sản xuất sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế rủi ro khi bị kiểm tra, xác minh xuất xứ.

Các hiệp hội ngành hàng cũng cần phát huy vai trò cảnh báo, hỗ trợ doanh nghiệp cập nhật quy định thương mại quốc tế, nhận diện nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại và phối hợp với cơ quan chức năng trong việc phát hiện những dấu hiệu bất thường. Khi doanh nghiệp trong cùng ngành chủ động minh bạch hóa nguồn nguyên liệu, quy trình sản xuất và hoạt động xuất khẩu, khả năng bị lợi dụng để chuyển tải bất hợp pháp sẽ được hạn chế.

Xuất xứ hàng hóa không thể được quyết định bằng một chiếc tem hay dòng chữ in trên bao bì. Đó là kết quả của cả quá trình sản xuất, chế biến và đáp ứng những quy tắc cụ thể. Bởi vậy, lần theo dấu vết xuất xứ không chỉ là nhiệm vụ của lực lượng Hải quan mà còn là yêu cầu đối với từng doanh nghiệp trong việc bảo vệ uy tín sản phẩm của mình.

Ngăn chặn hành vi gian lận xuất xứ cũng chính là bảo vệ những doanh nghiệp đầu tư sản xuất thực chất, tuân thủ pháp luật và đang nỗ lực đưa hàng Việt vươn ra thị trường quốc tế. Khi nguồn gốc hàng hóa được minh bạch, chất lượng được bảo đảm và các quy định được thực thi nghiêm túc, nhãn “Made in Vietnam” mới thực sự trở thành giá trị thương mại được đối tác và người tiêu dùng tin tưởng.